

Kh. a h c : **L. p h c :** 36CKX1 **N l m h c :** 2012-2013 **n VHT :** 4
(60,0,0,0,0,0)
H n T : **H c ph n :** 122067101001 - X s c s u h t h n g k o **H c k 8 :** HK02

STT	Mã S	L P SV	H Vê TqN	NGÀY SINH	q IqM THê NH PHêN						TBC	QUY TS: 30.00%	q IqM THI	QUY TS : 70.00%	q IqM TK	GHI CHÚ
					L1	L2	L3	L4	L5	L6						
1	3673020430	36CKX1	Lê Hoàng Bô	07/01/1994				1.0	2.0		1.5	0.5	1.0	0.7	1.2	
2	3673021190	36CKX1	Nguyễn Duy Cát	28/08/1991				0.0	0.0		0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	N HP
3	3673020242	36CKX1	Bá Th ng	02/01/1994				0.0	0.0		0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	
4	3673021221	36CKX1	Phm C ng	13/10/1994				4.0	5.0		4.5	1.4	5.5	3.9	5.2	
5	3673020477	36CKX1	Phm Vn	08/10/1993				2.0	1.0		1.5	0.5	3.0	2.1	2.6	
6	3673020347	36CKX1	Trn Th Ng c	02/02/1994				0.0	2.0		1.0	0.3	0.0	0.0	0.3	
7	3673021516	36CKX1	Lê Trí D ng	28/08/1994				0.0	0.0		0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	N HPCT
8	3673020176	36CKX1	Nguyễn Vn	10/07/1994				1.0	5.0		3.0	0.9	5.0	3.5	4.4	
9	3673020408	36CKX1	L Vn	28/08/1994				6.0	8.0		7.0	2.1	6.0	4.2	6.3	
10	3673021539	36CKX1	L S:	12/03/1994				4.0	2.0		3.0	0.9	2.0	1.4	2.3	
11	3673020948	36CKX1	Lý Thành	20/04/1994				4.0	7.0		5.5	1.7	5.0	3.5	5.2	
12	3673020377	36CKX1	Dng Tr ng	02/05/1994				4.0	2.0		3.0	0.9	2.0	1.4	2.3	
13	3673021540	36CKX1	Nguyễn Duy H	20/06/1993				0.0	0.0		0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	N HPCT
14	3673020923	36CKX1	Phm Ho ng	09/11/1993				1.0	2.0		1.5	0.5	3.5	2.5	2.9	
15	3673021039	36CKX1	Võ Duy H	25/05/1994				3.0	5.0		4.0	1.2	6.0	4.2	5.4	
16	3673020994	36CKX1	Nguyễn Th H	23/12/1994				3.0	4.0		3.5	1.1	6.0	4.2	5.3	
17	3673021296	36CKX1	Cao Th M:	12/07/1994				2.0	2.0		2.0	0.6	4.5	3.2	3.8	
18	3673021060	36CKX1	Trng Vn	20/08/1993				1.0	2.0		1.5	0.5	3.0	2.1	2.6	
19	3673020421	36CKX1	Trng Qu c	12/09/1994				0.0	0.0		0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	

Kh. a h c :	L. p h c : 36CKX1	Năm h c : 2012-2013	q VHT : 4 (60,0,0,0,0,0)
H' n T :	H c ph n : 122067101001 - X s c s u h t h' n g k o	H c k 8 : HK02	

STT	Mã S	L P SV	H Vê Tq N	NGÀY SINH	q IqM THê NH PHêN						TBC	QUY TS: 30.00%	q IqM THI	QUY TS : 70.00%	q IqM TK	GHI CHÚ
					L1	L2	L3	L4	L5	L6						
20	3673020321	36CKX1	Nguy n Ph m Anh Huy	02/05/1994				1.0	3.0		2.0	0.6	2.0	1.4	2.0	
21	3673021871	36CKX1	Tr ng Th Huy	30/01/1994				4.0	3.0		3.5	1.1	4.5	3.2	4.2	
22	3673020185	36CKX1	Tr h Lĩ Hu nh	08/10/1991				2.0	3.0		2.5	0.8	4.5	3.2	3.9	
23	3673020389	36CKX1	H S: Hùng	16/05/1993				1.0	3.0		2.0	0.6	1.5	1.1	1.7	
24	3673021149	36CKX1	Nguy n V n Hùng	20/04/1992				3.0	3.0		3.0	0.9	3.5	2.5	3.4	
25	3673020382	36CKX1	Tr h V n Hùng	14/07/1994				2.0	4.0		3.0	0.9	7.0	4.9	5.8	
26	3673021258	36CKX1	Nguy n Quang H ng	12/05/1994				0.0	0.0		0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	N HP
27	3673020239	36CKX1	Nguy n Th M: Ki Q	17/02/1994				0.0	0.0		0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	N HP
28	3673020018	36CKX1	Tr h Th Th y Ki Q	27/02/1994				0.0	0.0		0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	N HP
29	3673020468	36CKX1	Nguy n Minh Khang	25/10/1994				2.0	0.0		1.0	0.3	0.0	0.0	0.3	
30	3673020040	36CKX1	Ph m Ph c Khánh	29/05/1994				0.0	3.0		1.5	0.5	1.0	0.7	1.2	
31	3673020932	36CKX1	q inh Th Lan	09/09/1993				1.0	5.0		3.0	0.9	5.0	3.5	4.4	
32	3673020270	36CKX1	Ph m Th M: L	19/02/1994				4.0	5.0		4.5	1.4	6.5	4.6	5.9	
33	3673020024	36CKX1	Tr h Nh H Luân	28/07/1993				2.0	1.0		1.5	0.5	2.0	1.4	1.9	
34	3673021276	36CKX1	M« N p M n	03/03/1994				2.0	0.0		1.0	0.3	0.0	0.0	0.3	
35	3673020479	36CKX1	Ph m Minh M X	11/11/1994				2.0	1.0		1.5	0.5	0.0	0.0	0.5	
36	3673021001	36CKX1	Nguy n Th nh M J	09/09/1994				1.0	6.0		3.5	1.1	3.5	2.5	3.5	
37	3673020362	36CKX1	B ch Ho ng Minh	14/04/1993				5.0	8.0		6.5	2.0	6.0	4.2	6.2	
38	3673021172	36CKX1	Lê Hoàng Minh	18/05/1994				0.0	0.0		0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	N HPCT

Kh. a h c : **L. p h c :** 36CKX1 **Nl m h c :** 2012-2013 **q VHT :** 4
H n T : **H c phFn :** 122067101001 - Xsc sub h th ng k o **H c k8 :** HK02
 (60,0,0,0,0,0)

STT	Mã S´	L P SV	H Vê Tậ N	NGÀY SINH	ệ IqM THê NH PHêN						TBC	QUY TS: 30.00%	ệ IqM THI	QUY TS : 70.00%	ệ IqM TK	GHI CHÚ
					L1	L2	L3	L4	L5	L6						
39	3673020153	36CKX1	Tữ Quang Minh	31/03/1994				0.0	0.0		0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	CT
40	3673020259	36CKX1	ậ Vln Nam	23/06/1994				2.0	2.0		2.0	0.6	2.0	1.4	2.0	
41	3673020095	36CKX1	L° Hu8nh Nam	28/11/1994				0.0	0.0		0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	N° HPCT
42	3673020338	36CKX1	Nguy n Ho ng Nam	21/11/1994				0.0	0.0		0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	N° HPCT
43	3673020353	36CKX1	Nguy n Thanh Nguyên	10/10/1994				2.0	1.0		1.5	0.5	0.0	0.0	0.5	
44	3673021206	36CKX1	Nguy n Th Tr¼c Nguyên	07/05/1994				2.0	2.0		2.0	0.6	0.0	0.0	0.6	
45	3673020224	36CKX1	Lê Thanh Nhân	28/07/1994				8.0	9.0		8.5	2.6	6.5	4.6	7.1	
46	3673020141	36CKX1	L° Th Oanh	28/12/1992				4.0	6.0		5.0	1.5	6.0	4.2	5.7	
47	3673020269	36CKX1	Hu8nh Tĩnh Phát	30/11/1994				0.0	0.0		0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	N° HP
48	3673020473	36CKX1	Nguy n Tĩnh Phát	09/01/1994				0.0	0.0		0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	N° HP
49	3673021588	36CKX1	Nguy n Minh Phú	26/03/1984				0.0	0.0		0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	N° HP
50	3673021207	36CKX1	Phan Vln Phú	10/01/1993				1.0	2.0		1.5	0.5	2.0	1.4	1.9	
51	3673021229	36CKX1	Lê Công Ph-é ng	04/05/1994				2.0	3.0		2.5	0.8	1.0	0.7	1.5	
52	3673020424	36CKX1	ậ Hg Trẻ ng Quân	29/06/1994				3.0	3.0		3.0	0.9	4.5	3.2	4.1	
53	3673020083	36CKX1	Nguy n Trung Qu´ c	20/04/1994				5.0	7.0		6.0	1.8	6.0	4.2	6.0	
54	3673020137	36CKX1	Mai Hoàng Minh Quý	18/06/1993				2.0	1.0		1.5	0.5	4.5	3.2	3.6	
55	3673020288	36CKX1	Nguy n Vln Sang	30/12/1992				0.0	0.0		0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	CT
56	3673020172	36CKX1	Nguy n Vln Sinh	12/06/1994				1.0	5.0		3.0	0.9	5.0	3.5	4.4	
57	3673020088	36CKX1	Nguy n Ch² Tài	18/10/1993				0.0	0.0		0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	CT

Kh·a h̃ c :	L̃ p h̃ c : 36CKX1	Nl̃m h̃ c : 2012-2013	ñ VHT : 4 (60,0,0,0,0,0)
H̃ ñ T :	H̃ c ph̃n : 122067101001 - X̃c sũl̃i th̃ ng k̃o	H̃ c k8 : HK02	

STT	Mã S	L P SV	H Vê TqN		NGÀY SINH	q IqM THê NH PHêN						TBC	QUY TS: 30.00%	q IqM THI	QUY TS : 70.00%	q IqM TK	GHI CHÚ
						L1	L2	L3	L4	L5	L6						
58	3673020293	36CKX1	Võ Thành	Tài	02/01/1994				0.0	0.0		0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	CT
59	3673021581	36CKX1	Nguyễn H u	Tân	10/10/1994				6.0	8.0		7.0	2.1	6.0	4.2	6.3	
60	3673020961	36CKX1	Vân Thanh	Th	06/02/1994				1.0	3.0		2.0	0.6	5.5	3.9	4.5	
61	3673020145	36CKX1	Nguyễn Vân	Ti/Ph	10/08/1994				0.0	0.0		0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	CT
62	3673020232	36CKX1	Nguyễn C ng	Tính	28/08/1993				4.0	5.0		4.5	1.4	6.5	4.6	5.9	
63	3673020952	36CKX1	Trần Vân	TuTh	11/01/1994				3.0	3.0		3.0	0.9	5.5	3.9	4.8	
64	3673020053	36CKX1	Trần Ngọc	TuTh	01/04/1994				0.0	0.0		0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	N HPCT
65	3673021522	36CKX1	Nguyễn Xuân	Tùng	16/10/1994				1.0	5.0		3.0	0.9	3.5	2.5	3.4	
66	3673020056	36CKX1	Trần Nguyễn	Thđng	04/07/1994				0.0	3.0		1.5	0.5	3.5	2.5	2.9	
67	3673021866	36CKX1	Nguyễn Thị Kim	Thi	28/08/1994				0.0	0.0		0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	N HP
68	3673020167	36CKX1	Võ Thành	Thi n	22/06/1994				0.0	0.0		0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	N HPCT
69	3673020312	36CKX1	Nguyễn Tô n	Th nh	15/01/1993				2.0	0.0		1.0	0.3	0.0	0.0	0.3	
70	3673021189	36CKX1	Nguyễn Thị Ngọc	Trâm	16/04/1994				2.0	0.0		1.0	0.3	0.0	0.0	0.3	
71	3673020406	36CKX1	Nguyễn Quốc	Trí	13/05/1994				1.0	0.0		0.5	0.2	2.0	1.4	1.6	
72	3673020021	36CKX1	Võ Xuân	Trên	27/04/1994				0.0	0.0		0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	CT
73	3673021246	36CKX1	L Ngọc Bô	Uyên	22/11/1994				3.0	5.0		4.0	1.2	6.0	4.2	5.4	N HP
74	3673020207	36CKX1	Nguyễn Thị	Vân	20/01/1994				2.0	4.0		3.0	0.9	4.0	2.8	3.7	
75	3673020439	36CKX1	L Quốc	Ví t	16/11/1994				0.0	1.0		0.5	0.2	0.0	0.0	0.2	CT
76	3673020097	36CKX1	Nguyễn Thanh	Vinh	24/01/1994				4.0	0.0		2.0	0.6	0.0	0.0	0.6	CT

Kh. a h c :	L. p h c : 36CKX1	Năm h c : 2012-2013	q VHT : 4 (60,0,0,0,0,0)
H' n T :	H c ph n : 122067101001 - X s c s u h t h' n g k o	H c k 8 : HK02	

STT	Mã S´	L, P SV	H´ Vê Tạ N	NGÀY SINH	η IqM THê NH PHê N						TBC	QUY TS: 30.00%	η IqM THI	QUY TS : 70.00%	η IqM TK	GHI CHÚ
					L1	L2	L3	L4	L5	L6						
77	3673020985	36CKX1	Nguyễn Hoàng Vinh	31/12/1994				1.0	0.0		0.5	0.2	0.0	0.0	0.2	CT
78	3673020273	36CKX1	Phan Thị Vinh	12/11/1994				1.0	2.0		1.5	0.5	2.0	1.4	1.9	
79	3673021547	36CKX1	Đặng Quang Vĩ	06/11/1993				0.0	0.0		0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Nº HPCT
80	3673020357	36CKX1	Nguyễn Minh Vĩ	04/11/1993				0.0	0.0		0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	CT
81	3673021518	36CKX1	Nguyễn Ngọc Vĩ	10/03/1994				3.0	8.0		5.5	1.7	7.5	5.3	6.9	

T'ng s' : 81 h' c sinh sinh vi' n

Tr'ng Khoa

Gi'ng Vi' n B' M' n

Gi'ng V' Khoa

Tp.HCM, ngà y / /